

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "GIA ĐÌNH"

(Thời gian thực hiện chủ đề: 4 tuần từ ngày 03/11/2025 đến 28/11/2025)

Độ tuổi	TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
4	1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	* 4,5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải	- Tay: + Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang	*Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Bắt chéo 2 tay trước ngực. + Vỗ 2 tay vào nhau(Phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang + Nhún chân.
5	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.	- Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau(Phía trước, phía sau, trên đầu) - Chân: + Nhún chân.	
4	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.		- Đi và chạy. + Đi bằng gót chân.	* Hoạt động học: - 4T: Đi bằng gót chân. - 5T: Đi bằng mép ngoài bàn chân. - TCVD: Kéo co.

5	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc(dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng 1 chân và giữ người trong 10 giây.		- Đi và chạy + Đi bằng mép ngoài bàn chân.	
4	5	- Trẻ kiểm soát được vận động: - + Trẻ đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).	* 4,5T: - Đi và chạy + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - TCVD: Lộn cầu vòng.
5	6	- Trẻ kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).			

4	7	- Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). + Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	* 4,5T: - Tung, ném, bắt. + Chuyên bắt bóng qua đầu		* Hoạt động học: - Chuyên bắt bóng qua đầu (5E) - TCVD: Mèo đuổi chuột
5	8	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện(khoảng cách 4m). - Ném trúng đích đứng(xa 2m x cao 1,5m). - Đi, đập và bắt được bóng này 4-5 lần liên tiếp.			
		- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên		- Bò, trườn, trèo + Bò bằng bàn tay và bàn chân 3- 4m.	* Hoạt động học: - 4T: Bò bằng bàn tay bàn chân 3 - 4 m. - 5T: Bò bằng

4	9	tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường dịch dắc (3 - 4 điểm dịch dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.			bàn tay bàn chân 4 - 5 m. - TCVD: Nhảy lò cò.
5	10	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng(cao 1,5m xa 2m). - Bò vòng qua 5- 6 điểm dịch dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.		- Bò, trườn, trèo. + Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5 m.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
4	29	- Trẻ nhận ra bàn là, nước đang đun, phích	- Trẻ thực hành thói quen tốt liên quan đến an		* Hoạt động chơi - Góc phân vai.

		nước...là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nghịch .	<i>toàn cho bản thân và người khác...</i> - <i>Trẻ học cách chơi an toàn, các trò chơi lành mạnh.</i>		
5	30	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vận dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật, sắc nhọn.	<i>- Các hành vi, quy tắc bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác.</i> - <i>Trẻ thực hành tốt thói quen an toàn cá nhân.</i>		
4	33	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và được phòng tránh khi được nhắc nhở: + Trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi: không ăn lá, quả lạ..... không uống rượu, bia, cà phê: không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.		- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt. rửa tay bằng xà phòng.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Trong khi ăn không cười đùa, nói chuyện... Không ăn thức ăn có mùi ôi thiu...

		+ Biết không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.			
5	34	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Trẻ biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc... - Trẻ biết không tự ý uống thuốc. - Trẻ biết: ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cafe, hút thuốc lá không có tốt cho sức khỏe.			
4	35	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước,		- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời. * Hoạt động lao động: - Trẻ tham gia lao động ... biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp....

		ngã chảy máu. + Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.			
5	36	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Trẻ biết tránh y một số trường hợp không an toàn: + Trẻ biết khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. +Trẻ biết ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Trẻ biết được địa chỉ			

		nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.			
2, Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
4	46	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.		- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu	* Hoạt động học - Trò chuyện về một số kiểu nhà.
5	47	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu	- Trò chuyện về một số đồ dùng ăn uống trong gia đình.
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
4	56	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “ Bao nhiêu?”, “ Là số mấy?”.....		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng	* Hoạt động học - 4 tuổi: Đếm đến 2, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2. - 5 tuổi: Đếm đến 6, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6.
	57	- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10. - Trẻ sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
	58	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi			

		10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
5	59	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích đếm nói về số lượng và đếm, hỏi " Bao nhiêu?"; " Đây là mấy?"...		- Đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	
	60	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng			
	61	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
4	62	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ		- Tách, gộp một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học - 4 tuổi: Tách, gộp nhóm có 2 đối tượng thành 2 nhóm. - 5 tuổi: Tách, gộp nhóm có 6 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau

		hơn.			
5	63	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. - Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.		- Tách, gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	
4	65	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	* 4, 5T - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe).	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* Hoạt động chơi: - Trò chơi học tập
5	67	- Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.		- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	
c, Khám phá xã hội					
4	83	- Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	* 4, 5 T - Địa chỉ gia đình <i>- Hoạt động sinh hoạt của gia đình hướng đến bảo vệ môi trường, hạn chế biến đổi khí hậu</i>	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về gia đình bé.
	84	- Nói địa chỉ của gia đình mình (Số nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	<i>- Hoạt động phòng, chống thiên tai của gia đình.</i> * 4, 5 T - Nhu cầu của		

5	85	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	gia đình - <i>Tất cả mọi người (dù họ là ai, giới tính là gì, có sở thích, khả năng như thế nào) đều cần được yêu thương, chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ.</i>	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn).	
	86	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) số điện thoại (nếu có) khi được hỏi, trò chuyện			
4	95	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.		* Hoạt động học - Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 (5E)
5	97	- Trẻ kể tên được một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. VD: "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên."			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
4	105	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- <i>Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao</i>	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	* Hoạt động học - Dạy tăng

5	106	- Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	<i>tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn;</i> <i>- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	cường tiếng việt: Ông, bà, Bố, mẹ, ông cụ, chị. Nhà 1 tầng, nhà 2 tầng, nhà 3 tầng, Nhà sàn, nhà tranh, nhà rông. cô giáo, thầy giáo, học sinh, viết, đọc thơ, kể chuyện. Cái bát, đôi đũa, cái thìa, cái đĩa, cái muôi, cái xoong,
4	107	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....			* Hoạt động chơi - Chơi các góc. - Chơi ngoài trời.
5	108	- Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm... phù hợp với ngữ cảnh.		- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	
4	111	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	* 4+ 5 tuổi; - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp vớ	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	* Hoạt động học - Truyện:
5		- Trẻ miêu tả được sự việc với một số	truyện kể, truyện đọc phù hợp vớ	- Kể lại sự	

	112	thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.	độ tuổi	việc theo trình tự	+ Tích chu (5E)
4	113	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 4 5 T: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè		* Hoạt động học - Thơ: Làm anh
5	114	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao...	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi		
4	115	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	* 4, 5 tuổi - Nghe hiểu nội dung truyện kể,	- Kể lại truyện đã được nghe	
5	116	- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện.	truyện đọc phù hợp với độ tuổi	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự	* Hoạt động chơi - Góc học tập, góc sách chuyện.
4	131	- Trẻ sử dụng được kí hiệu để " viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.		- Nhận dạng một số chữ cái.	* Hoạt động học. - Làm quen với chữ cái e, ê. - Làm quen với chữ cái u, ư.
5	132	- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.	* 4 + 5 Tuổi - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	- Nhận dạng các chữ cái.	* Hoạt động học. - Tập tô, đồ chữ cái e, ê. - Tập tô, đồ chữ cái u, ư.

	133	- Trẻ biết tô, đồ các nét, sao chép kí hiệu, chữ cái tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
4	164	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	- <i>Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i>	- Chờ đến lượt, hợp tác.	* Hoạt động chơi - Trò chơi mới: Về đúng nhà, Cái gì biến mất, Đồ dùng làm bằng gì, Ai chọn nhanh hơn. * Hoạt động chơi + Góc phân vai: Gia đình, bán hàng.... + Góc tạo hình: Nặn cái làn, vẽ ngôi nhà.... + Góc học tập: Xem tranh, ảnh chủ đề gia đình... + Góc xây dựng: Xây nhà cho bé... + Góc âm nhạc: Hát các bài hát về gia đình.
		- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- <i>Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i>	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	
5	165	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- <i>Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>		
	166	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- <i>Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
4	181	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	* 4,5T: - Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát.		* Hoạt động học - Dạy hát: Cô giáo miền xuôi. - Nghe hát: Cô giáo. - Trò chơi âm nhạc: Bao nhiêu bạn hát.
5		- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca,			

[illegible]

		đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lõm, dô bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			dùng ăn uống trong gia đình * Hoạt động chơi - Góc tạo hình
5	186	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ			

		năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.			
4	187	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc
5	188	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.		- Đặt lời theo giai điệu một bài hát bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).	

4	191	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- <i>Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ.</i>	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình.
5	192	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	
4	193	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 3, 4, 5 tuổi - Đặt tên cho sản phẩm của mình.. * 4, 5 tuổi	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình
5	194	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Đàm thoại, trò chuyện với trẻ về gia đình. Các thành viên trong gia đình, tên của mọi người và công việc của mỗi người trong gia đình
- Địa chỉ của gia đình
- Trò chuyện với trẻ về cách sử dụng, bảo quản, sắp xếp đồ dùng đồ chơi cho gọn gàng ngăn nắp đúng nơi quy định
- Trò chuyện với trẻ về một số công việc cùng giúp cô lau rửa đồ dùng đồ chơi
- Giáo dục trẻ biết yêu thương quan tâm chăm sóc mọi người trong gia đình

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về gia đình.
- Tranh ảnh và đồ chơi về các loại thực phẩm: Rau, củ, quả....
- Thẻ chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán, giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề gia đình.

- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ điểm gia đình

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT